

*

Số 50-BC/HNDT

Sơn La, ngày 22 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

kết quả công tác hội và phong trào nông dân năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024

Thực hiện chương trình công tác năm 2023 của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Sơn La, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh báo cáo kết quả công tác hội và phong trào nông dân năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, như sau:

I. KẾT QUẢ NĂM 2023

1. Tình hình nông dân, nông nghiệp, nông thôn

1.1. Tình hình nông dân

Nông dân trong tỉnh phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đoàn kết, giúp nhau trong lao động, sản xuất, phấn đấu vươn lên làm giàu chính đáng.

Đời sống nông dân được cải thiện, các chính sách, chương trình giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh đã được triển khai kịp thời, có hiệu quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm, trình độ tổ chức sản xuất của nông dân, nhất là liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và người nông dân từng bước thay đổi và phát triển; giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và phát triển thị trường lao động đã được chú trọng quan tâm chỉ đạo thực hiện. Vị thế chính trị của giai cấp nông dân ngày càng được nâng cao, khẳng định vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực và kết quả đạt được thì đời sống của một bộ phận nông dân cũng còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ, kỹ năng sản xuất kinh doanh còn thấp và phần lớn chưa qua đào tạo, tư duy chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của xã hội và tiến bộ của khoa học công nghệ; một bộ phận nông dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước.

1.2. Tình hình sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi; Các loại cây trồng được tập trung chăm sóc, thu hoạch đã đem lại năng suất, hiệu quả cao; Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá giới thiệu sản phẩm nông sản, tăng cường giao lưu, hợp tác, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh cho

đàn gia súc, gia cầm; Thực hiện tốt việc quản lý phân bón, sản xuất buôn bán giống cây công nghiệp và cây ăn quả...

Tuy nhiên bên cạnh thuận lợi cũng gặp những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp như: Giá một số nguyên liệu đầu vào tăng cao (phân bón, thức ăn gia súc, xăng, dầu...); dịch bệnh tuy cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ dịch bùng phát trở lại.

1.3. Tình hình nông thôn

Hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư gắn với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nông thôn của tỉnh có bước chuyển biến quan trọng, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, bản sắc truyền thống văn hóa được giữ gìn, phát huy; môi trường sinh thái từng bước được cải thiện rõ rệt; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; kinh tế nông thôn phát triển theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống người dân khu vực nông thôn, số xã đạt chuẩn nông thôn mới tính đến hết năm 2023 đạt: 59 xã, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hệ thống chính trị ở nông thôn và Hội Nông dân các cấp được xây dựng, củng cố. Truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái, ý thức trách nhiệm cộng đồng ở nông thôn tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên nông thôn phát triển chưa đồng đều, cơ sở hạ tầng nông thôn ở vùng sâu, vùng cao còn yếu kém, nhất là đường giao thông nông thôn đi lại khó khăn; kết quả xây dựng nông thôn mới đạt được chủ yếu tập trung ở các xã thuận lợi, các xã còn lại, tiêu chí nông thôn mới đạt được còn rất thấp, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo việc làm, tạo sinh kế cho nông dân và bảo vệ môi trường; chất lượng lao động nông thôn còn thấp; kết quả giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, ý chí thoát nghèo, vươn lên làm giàu của một bộ phận nông dân chưa quyết liệt; an ninh trật tự ở một số khu vực nông thôn vẫn còn tiềm ẩn phức tạp có thể xảy ra.

II. Kết quả công tác hội và phong trào nông dân

1. Xây dựng Hội và giai cấp nông dân

1.1. Về công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

Các cấp Hội Nông dân từ tỉnh đến cơ sở chủ động làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, của tỉnh đến cán bộ, hội viên và Nhân dân¹, thường xuyên nắm tình hình hội viên, nông dân; phối hợp với Báo Sơn La, Đài PT-TH tỉnh, Báo Nông thôn ngày nay tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến; Tuyên truyền hoạt động công tác Hội và phong trào nông

¹ Tuyên truyền những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực KT-XH, QP-AN. Tuyên truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên (01/3/1923-01/3/2023); kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Chu Huy Mân (17/3/1913-17/3/2023); kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam 30/4/1975-30/4/2023, ngày cuộc tế Lao động 1/5; Kỷ niệm ngày 69 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954-07/5/2023; Kỷ niệm 133 năm ngày sinh nhật Bác 19/5/1890-19/5/2023; Kỷ niệm 78 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công 19/8/1954-19/8/2023; Kỷ niệm 78 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945- 02/9/2023); Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2023).

dân; các gương **“người tốt, việc tốt”**, các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả và các văn bản chỉ đạo của Hội trên Trang thông tin điện tử của Hội Nông dân tỉnh với 55 tin, bài và trên 165 ảnh. Phối hợp tổ chức và phát động **“Tết trồng cây-đời đời nhớ ơn Bác Hồ”** năm 2023, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch phối hợp với Báo Nông thôn ngày tổ chức Chương trình Gala với chủ đề: **“Nông dân tỉnh Sơn La với Tiêu thụ nông sản”**.

Tuyên truyền Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 23/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Sơn La lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tham gia Hội thi **“Nhà nông đua tài”** nhân dịp Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột năm 2023,²; Tổ chức thành công Hội thi Nhà nông đua tài tại Lễ hội Cà phê Sơn La lần thứ nhất năm 2023³. Tuyên truyền, vận động đến các tổ chức, cá nhân và cán bộ, hội viên, nông dân hưởng ứng tham gia Giải Báo chí, sáng tác Ca khúc và Ảnh nghệ thuật **“Nông dân Sơn La đổi mới và phát triển”** lần thứ hai;⁴ Tuyên truyền ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng; Tuyên truyền hưởng ứng các cuộc thi: Giải báo chí **“Vì sự nghiệp Đại đoàn kết toàn quốc dân tộc”** lần thứ XVI, năm 2023-2024; Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng; Cuộc thi tìm hiểu về chuyên đổi số tỉnh Sơn La năm 2023; Tuyên truyền kết quả kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

1.2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

Các cấp Hội tiếp tục duy trì, đổi mới nội dung sinh hoạt thiết thực, hiệu quả; phát triển hội viên gắn với nâng cao chất lượng hội viên; thực hiện Nghị quyết đại hội, đại biểu Hội Nông dân cấp mình, nhiệm kỳ 2023 - 2028⁵. Chuẩn bị tốt các nội dung Hội nghị Ban chấp hành và đã bầu kiện toàn chức danh Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2018 - 2023; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đại hội HND các cấp từ tỉnh đến cấp chi hội thành công theo chương trình, kế hoạch đề ra; thẩm định, ban hành Quyết định các Hồ sơ công nhận Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân 12 huyện, thành phố nhiệm kỳ 2023 - 2028; trình Tỉnh ủy về thực hiện chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi do không đủ thời gian tái cử đối với đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Thực hiện chế độ nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cho 03 đồng chí.

² Đội thi gồm có 10 thành viên. Đội thi Hội Nông dân tỉnh Sơn La đoạt giải nhất cuộc thi Hội Nông dân đua tài năm 2023; giải **“Nhà nông liên kết”** xuất sắc nhất; giải **“Nhà nông sáng tạo”** ấn tượng nhất.

³ Tổ chức Hội thi ngày 21/10/2023, tổng số 05 đội tham gia. kết quả: 01 giải nhất, 01 đạt giải nhì, 01 giải ba, 02 giải khuyến khích, 04 giải phụ.

⁴ Ban Tổ chức Hội thi họp rà soát tiến độ chỉ đạo triển khai; Quyết định bổ sung thành viên Ban Giám khảo và đơn đốc, tổng hợp các tác phẩm tham dự Giải Báo chí, sáng tác ca khúc và Ảnh nghệ thuật **“Nông dân Sơn La đổi mới và phát triển”** lần thứ hai, năm 2022 - 2023, Ban Tổ chức nhận được 90 tác phẩm Báo chí viết về **“Nông dân Sơn La đổi mới và phát triển”** (Báo in 10 tác phẩm; Báo Điện tử 43 tác phẩm; Phát thanh 11 tác phẩm; truyền hình 26 tác phẩm); 10 tác phẩm của 09 tác giả sáng tác ca khúc về **“Nông dân Sơn La đổi mới và phát triển”**; 167 tác phẩm của 30 tác giả tham gia giải Ảnh nghệ thuật.

⁵ Tính đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 2.205 chi hội với 171.138 hội viên, nông dân.

1.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Chỉ đạo, đôn đốc Hội Nông dân các huyện, thành phố tiếp tục rà soát cán bộ, hội viên nông dân cơ sở để tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ hội; phối hợp với Trung tâm Chính trị các huyện tổ chức lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Nông dân cơ sở.⁶ Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng Nông thôn mới do Trường Cán bộ Hội Nông dân Việt Nam tổ chức đảm bảo số lượng, thành phần theo phân bổ của Trung ương Hội⁷; cử cán bộ hội cấp tỉnh, huyện tham gia đào tạo nghiệp vụ tại Trường Cán bộ Hội Nông dân Việt Nam 14 đồng chí.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Triển khai Chương trình, kiểm tra giá sát 2023; kế hoạch thực hiện tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Quyết định thành lập Đoàn Giám sát và tổ chức Giám sát việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Ủy ban Kiểm tra HND các cấp tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp đã tổ chức được 331 cuộc kiểm tra trong đó cấp tỉnh 06 cuộc; cấp huyện, thành phố cuộc; cấp cơ sở 325 cuộc, nội dung kiểm tra chủ yếu là kiểm tra việc thực hiện công tác Hội và phong trào nông dân, việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn vay, các dự án do Hội đầu tư... Qua kiểm tra đã kịp thời nắm bắt tình hình, khó khăn, vướng mắc, ghi nhận những đề xuất kiến nghị của các cấp Hội và hội viên nông dân, kịp thời tháo gỡ, điều chỉnh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hiệu quả công tác Hội và phong trào nông dân.

1.5. Công tác Thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng được đổi mới cả về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua. Ban thường vụ Hội Nông dân tỉnh đã thành lập 03 cụm thi đua về công tác Hội và phong trào nông dân, các cấp Hội xây dựng kế hoạch, phát động, ký giao ước thi đua, cụ thể hóa các chỉ tiêu thi đua và tổ chức các phong trào thi đua thiết thực gắn với hoạt động Hội và phong trào nông dân; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, những gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua của Hội, tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cán bộ, hội viên, nông dân. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến cấp tỉnh, hội nghị tôn vinh, biểu dương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh và trong công tác Hội, phong trào nông dân⁸.

2. Vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững

⁶ Hội Nông dân các huyện thành phố tổ chức 12 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho 960 cán bộ Hội Nông dân cơ sở.

⁷ Phối hợp tổ chức 01 lớp nghiệp vụ với 100 hội viên nông dân tham dự

⁸ Năm 2023 Trung ương Hội tặng Bằng khen 03 tập thể, 01 cờ thi đua; 02 danh hiệu thi đua “Nông dân xuất sắc”, 81 kỷ niệm chương; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 17 tập thể và 19 cá nhân; chứng nhận cho 32 sản phẩm đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2023; kỷ niệm chương: 02 “Vì sự nghiệp Tuyên giáo” 01 “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”; 01 “Vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc” năm 2023

2.1. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững

Phong trào tiếp tục phát triển, đã xuất hiện nhiều tấm gương nông dân xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh giỏi, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, mạnh dạn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh. Vận động các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi tương trợ, giúp đỡ các hộ nông dân nghèo về giống, vốn, kỹ thuật, việc làm để giúp họ vươn lên thoát nghèo⁹.

2.2. Xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất gắn với vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp và xây dựng, phát triển các mô hình chi, tổ Hội nghề nghiệp

Các cấp Hội đã tiếp tục chỉ đạo việc tuyên truyền và vận động hội viên, nông dân tham gia vào chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP). Năm 2023, đã được công nhận 24 sản phẩm Nông nghiệp Sơ La tiêu biểu. Các cấp Hội tiếp tục triển khai Nghị quyết số 10-NQ/HNDTW của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp và nông thôn giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời, đã xây dựng và nhân rộng mô hình trồng xoài theo hướng hữu cơ kết hợp với chuỗi giá trị. Mô hình thâm canh và cải tạo giống xoài theo tiêu chuẩn VietGAP, liên kết và tiêu thụ sản phẩm. Mô hình trồng cam mới theo tiêu chuẩn VietGAP, nhằm tăng giá trị và liên kết sản phẩm. Mô hình thâm canh và cải tạo giống Nhãn theo tiêu chuẩn VietGAP, nhằm tăng giá trị và liên kết sản phẩm, đã đạt được kết quả tốt...

Ngoài ra, đã ban hành Kế hoạch và triển khai xây dựng 03 mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc "**5 tự**" và "**5 cùng**" trong xây dựng Nông thôn mới. Cụ thể: (mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp hoạt động theo nguyên tắc "**5 tự**" và "**5 cùng**" trong việc thâm canh và cải tạo vườn cây ăn quả có múi tại xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn; mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp hoạt động theo nguyên tắc "**5 tự**" và "**5 cùng**" trong việc trồng cây ăn quả kết hợp nuôi ong mật tại xã Nậm Ét, huyện Quỳnh Nhai; mô hình Chi hội nông dân nghề nghiệp hoạt động theo nguyên tắc "**5 tự**" và "**5 cùng**" trong việc thâm canh và cải tạo cây xoài trồng tại xã Sấp Vặt, huyện Yên Châu.") Tổng trị giá trên 1,5 tỷ đồng.

⁹ Kết quả năm 2023 số hộ đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp là 58.435 hộ = 100% so với kế hoạch; trong đó có 30.069 hộ đạt danh hiệu SXKDG các cấp = 102% so với chỉ tiêu giao; vận động các hộ sản xuất kinh doanh giỏi hỗ trợ các hộ khó khăn về sản xuất kinh doanh với tổng trị giá 5.128 triệu đồng cụ thể là: hỗ trợ 3.789 công lao động, hỗ trợ vật tư, phân bón, máy nông nghiệp trị giá 1.286 triệu đồng; hỗ trợ con giống trị giá 3.842 triệu đồng; hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho 25.565 người, tạo việc làm cho 12.900 người; hỗ trợ xây dựng được 392 mô hình phát triển sản xuất kinh doanh; 1.000 hộ được hỗ trợ về sản xuất kinh doanh.

2.3. Vận động nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường

Cấp hội nông dân trong tỉnh đã triển khai một loạt hoạt động và chương trình nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu chính của chương trình là thực hiện sự chuyển đổi từ mô hình sản xuất nông nghiệp truyền thống sang hướng sản xuất hàng hóa, đặc biệt tập trung vào trồng cây ăn quả trên đất dốc để thay thế cây lương thực ngắn ngày. Ngoài ra, các cấp hội nông dân đã vận động và hỗ trợ người nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới bằng cách khuyến khích hộ dân đóng góp ngày công lao động, với tổng cộng là 3.789 ngày công. Đồng thời Hội Nông dân cũng đã giúp đỡ 46 hộ thoát nghèo; Đặc biệt công tác xây dựng nông thôn mới đã được tập trung vào xây dựng hạ tầng nông thôn như đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, nhà văn hóa..., tích cực giám sát, bảo vệ, duy trì việc nâng cấp hạ tầng mà chính người nông dân tham gia xây dựng.

2.4. Công tác hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

2.4.1. Hỗ trợ vốn cho nông dân

Trong năm 2023, nguồn vốn Quỹ HTND toàn tỉnh phát sinh tăng **6.232,8** triệu đồng, đạt 155,8% chỉ tiêu kế hoạch giao, lũy kế đến thời điểm báo cáo, tổng nguồn Quỹ Hỗ trợ Nông dân toàn tỉnh đạt **72.889,9** triệu đồng¹⁰, đầu tư cho 255 dự án, 2.150 hộ vay; Các cấp Hội tổ chức được 61 lớp tập huấn nghiệp vụ chuyển giao KHKT gắn với mô hình dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cho 2.582 lượt người tham dự.

Thực hiện chương trình phối hợp với Ngân hàng chính sách Xã hội, thực hiện văn bản thỏa thuận số 11789/VBTT ngày 28/12/2021 giữa Hội Nông dân và ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam; Các cấp Hội đã chủ động phối hợp với Chi nhánh NHCSXH cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến đến người dân các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, các cơ chế nghiệp vụ của NHCSXH; Chủ động phối hợp với NHCSXH cùng cấp tuyên truyền toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại các cấp Hội Nông dân trên địa bàn tỉnh Sơn La nêu gương tham gia “*Tuần lễ gửi tiền tiết kiệm, chung tay vì người nghèo năm 2023*”¹¹.

- Thực hiện chương trình Phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Sơn La. Văn bản thỏa thuận số 740/VBTT/HND-NHN_oSLa ngày 18/10/2016 giữa AGRIBANK và Hội Nông dân tỉnh Sơn La về thực hiện Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Hội Nông dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thành phố phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, thành phố tuyên truyền, vận động tổ chức thành

¹⁰ Nguồn vốn Trung ương Hội ủy thác cho vay: 14.11500 triệu đồng; Nguồn vốn của tỉnh: 19.150,0 triệu đồng; Ngân sách huyện, thành phố cấp: 39.607,7 triệu đồng.

¹¹ Tính đến thời điểm báo cáo tổng dư nợ thông qua tổ chức Hội Nông dân quản lý là: 1.561.711 triệu đồng. Tổng số Tổ TK&VV thành lập và quản lý: 1.013 tổ; Số tổ được ủy nhiệm thu lãi: 1.013 tổ;

lập các tổ chức vay vốn thông qua tổ chức hội quản lý¹²

2.4.2. Tổ chức đào tạo nghề cho nông dân

Chỉ đạo Hội Nông dân các huyện, thành phố phối hợp với các phòng chức năng của huyện tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn cho hội viên nông dân¹³.

2.4.3. Hoạt động cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp

Chủ động phối hợp với các Công ty, doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động hỗ trợ nông dân về giống, vốn, vật tư nông nghiệp giúp nông dân phát triển sản xuất¹⁴.

2.4.4. Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học, công nghệ

Hội Nông dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 492-KH/HNDT ngày 14/02/2023, đây là một bước quan trọng trong quá trình chuyển đổi số của Hội Nông dân tỉnh Sơn La trong năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025. Trong năm toàn tỉnh đã tổ chức tập huấn chuyên giao KHKT cho nông dân với nhiều hình thức, thông qua nhiều chương trình, dự án như: Tổ chức tập huấn chuyên giao KHKT gắn với mô hình dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân được 12 lớp, cho 600 người; Tổ chức 17 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật triển khai 17 mô hình dự án cho 510 học viên; Phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức 05 hội nghị tập huấn gắn với dự án giảm nghèo bền vững và nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể cho 380 học viên tham gia. Ngoài ra, Hội Nông dân các huyện, thành phố và cơ sở phối hợp với các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức được 126 lớp tập huấn cho 5.670 hội viên tham gia...

2.4.5. Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm

Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Bưu điện tỉnh Sơn La, tham gia hỗ trợ tiêu thụ nông sản cho nông dân bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin, đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Sơn La lên sàn thương mại điện tử để tiêu thụ; hướng dẫn được 11.136 hộ nông dân biết đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử để tiêu thụ và đưa được trên 100 sản phẩm nông sản lên sàn Postmart.vn/Agri-postmart.vn; Trong năm 2023, qua các kênh, toàn tỉnh đã hỗ trợ nông dân tiêu thụ được 653 tấn nông sản các loại.

2.4.6. Kết quả công tác tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân.

Các cấp Hội đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội. Phối hợp với chính quyền, các cơ quan chuyên môn đồng cấp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động tới hội viên, nông dân trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, đời sống, lao động, sản xuất, pháp luật, các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch... của các cấp, các ngành. Các nội dung tuyên truyền liên tục được cập nhật, hình thức tuyên truyền được đổi mới. Bên cạnh việc tuyên truyền bằng văn bản, Hội Nông dân tỉnh còn phát

¹² Thực hiện Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông, toàn tỉnh có 295 tổ vay vốn, với 100% xã có tổ vay vốn do Hội Nông dân quản lý, tổng dư nợ cho vay là 1.131.208,6 triệu đồng với 9.019 hộ được vay vốn.

¹³ Số hội viên Hội phối hợp đào tạo 2.443 người, số hội viên sưa đào tạo nghề có việc làm 1.387 người.

¹⁴ Dịch vụ phân bón trả chậm đã triển khai thực hiện được 535 tấn phân bón, 5.345 triệu thuốc bảo vệ thực vật, 119 chiếc máy nông nghiệp...

huy tới đa vai trò của Trang thông tin điện tử của Hội¹⁵.

3. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển nông nghiệp và nông thôn

3.1. Tham gia xây dựng Đảng

Các cấp Hội đã tích cực tham gia góp ý dự thảo báo cáo sơ kết, tổng kết, triển khai Nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Sơ kết, tổng kết, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị 05 **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”** theo chủ đề hàng năm. Đồng thời xây dựng chương trình hành động, kế hoạch quán triệt, học tập, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong hệ thống Hội các cấp.

Thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 16/4/2014 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ Sơn La về **“Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218- QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI)”**. Hội Nông dân các cấp Đã tiến hành lập 65 đoàn giám sát, tham gia giám sát 379 cuộc về việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác Hội và phong trào nông dân theo các chuyên đề được giao liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, nông dân như: Chính sách, pháp luật về quy hoạch và quản lý đất đai; vệ sinh an toàn thực phẩm; môi trường nông thôn; các chương trình, dự án xây dựng nông thôn mới; chính sách của Nhà nước hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất và an sinh xã hội¹⁶.

3.2. Tham gia xây dựng chính quyền

Tích cực triển khai tốt Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, chương trình phối hợp với các sở, ngành trong tỉnh nhằm cụ thể hoá nội dung phối hợp trên từng lĩnh vực. Thực hiện vai trò đại diện của nông dân tham gia xây dựng, quản lý nhà nước và xã hội, các cấp Hội tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, hội viên tham gia xây dựng dự thảo Luật, văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh về những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của nông dân như: xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về giải toả, đền bù, bố trí tái định cư; chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; quản lý vật tư nông nghiệp; phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp; vai trò chủ thể của nông dân trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn

¹⁵ Kết quả trong năm, các cấp Hội trong tỉnh đã phối hợp tổ chức được 1.030 buổi tuyên truyền, cho 59.758 lượt người tham dự. Thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của các cấp Hội đã nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật của cán bộ, hội viên, nông dân. Phối hợp giải quyết 84 đơn thư khiếu nại, tố cáo; hoà giải thành 57 vụ..

¹⁶ Tổ chức 58 cuộc đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân cùng cấp, đặc biệt là tham mưu, phối hợp tổ chức đối thoại thành công giữa Chủ tịch UBND tỉnh với nông dân năm 2023; tham gia 96 cuộc phản biện chuyên đề do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chủ trì.

với xây dựng nông thôn mới...

4. Thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

Các cấp Hội nông dân đã phối hợp chính quyền, công an và quân đội trong công tác tuyên truyền và vận động đã được củng cố. Đặc biệt, đã khuyến khích hội viên và người nông dân tham gia vào công tác bảo đảm an ninh và đăng ký tham gia nghĩa vụ quân sự. Tổng cộng đã tổ chức 83.250 buổi tuyên truyền và nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, các cấp Hội nông dân đã thành lập 1.721 mô hình tự quản về an ninh và trật tự, đóng góp quan trọng trong việc duy trì ổn định an ninh trật tự ở nông thôn.

Hội nông dân cũng đã thực hiện tốt chính sách "*Hậu phương quân đội*" và hoạt động "*Đền ơn đáp nghĩa*". Các hoạt động bao gồm xây dựng nhà tình thương, tặng sổ tiết kiệm và thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng chính sách và hội viên nông dân nghèo trong các dịp lễ, ngày tết. Đồng thời, việc tổ chức thăm và tặng quà động viên cho tân binh lên đường nhập ngũ đã đạt 100% chỉ tiêu.

5. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Tích cực quán triệt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; Nghị quyết số 23-NQ/HNDTW ngày 04/10/2015 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về "*Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của Hội Nông dân Việt Nam trong tình hình mới*".

Tiếp tục triển khai Chương trình công tác của Ban quản lý Chương trình FFF II năm 2023 của tỉnh theo văn bản phê duyệt của BQL Chương trình FFF Trung ương. Chỉ đạo hai huyện Mộc Châu, Vân Hồ theo dõi, kiểm tra các chương trình dự án phi chính phủ (FFF) đối với các HTX, THT của huyện. Tham mưu cử các đồng chí thức dậy viên cấp huyện, cấp xã, các HTX, THT thực hiện Chương trình của huyện Mộc Châu, Vân Hồ tham gia Hội Chợ xuân Quý Mão tại Hà Nội từ ngày 12 đến 15/01/2023¹⁷. Tổ chức thành công Hội nghị bàn tròn cấp tỉnh, với chủ đề "*Liên kết phát triển nông nghiệp bền vững ở Sơn La*" với sự tham gia của các chuyên gia, cố vấn cao cấp của Ban quản lý Chương trình FFF II Trung ương Hội; các chuyên gia của Trung tâm nông nghiệp hữu cơ, Trường Đại học Lâm nghiệp; Lãnh đạo một số sở, ban, ngành liên quan của tỉnh; Lãnh đạo Hội Nông dân huyện Mộc Châu, Vân Hồ; Lãnh đạo các tổ hợp tác, hợp tác xã và một số thành viên của các nhóm nông dân nòng cốt được triển khai Chương trình Hỗ trợ rừng và trang trại (FFF II) tại Sơn La.

6. Đánh giá chung

6.1. Những kết quả nổi bật

Chỉ đạo các cấp hội tuyên truyền tốt, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Văn bản chỉ đạo của tỉnh ủy, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

¹⁷ Đã có trên trên 5 tấn sản phẩm nông sản được trưng bày và tiêu thụ.

Chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền và tổ chức Đại hội thành công theo kế hoạch đề ra, thực sự trở thành ngày hội và đợt sinh hoạt toàn diện cho toàn thể cán bộ, hội viên nông dân trong toàn tỉnh.

Các cấp hội tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ nông dân sản xuất, kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu phục vụ các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt công tác tư vấn, dịch vụ hỗ trợ nông dân về vốn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản cho nông dân.

Tổ chức thành công Lễ phát động phong trào bao trái cây phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu năm 2023 tại xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, kết quả đến kỳ báo cáo đã thực hiện bao được khoảng trên 16 triệu trái cây.

Tham mưu cho tỉnh thành lập đội thi tham gia Hội thi “*Nhà nông đua tài*” tại Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 8 năm 2023 tại Đăk Lăk, kết quả đạt giải nhất; Tham mưu tổ chức Hội thi “*Nhà nông đua tài*” tại Lễ hội Cà phê tỉnh Sơn La lần thứ nhất, năm 2023 thành công tốt đẹp.

Tổ chức và chỉ đạo triển khai hoàn thành 100 % các nhiệm vụ được Trung ương Hội và Tỉnh ủy giao.

6.2. Những hạn chế, tồn tại

(1) Việc triển khai một số nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao còn chậm tiến độ, một số nội dung công việc thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia 1719 không triển khai được, phải trả lại dự toán vốn đã giao cho ngân sách.

(2) Tiến độ tổ chức Đại hội cấp xã, cấp huyện của một số huyện chậm so với kế hoạch đề ra.

(3) Các hoạt động hỗ trợ vật tư đầu vào (*vốn, giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, ...*), hoạt động quảng bá, xúc tiến, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho nông dân chưa được thực hiện rộng khắp và tường xuyên tại một số tổ chức cơ sở hội.

6.3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

6.3.1. Nguyên nhân chủ quan

(1) Tính chủ động tự nghiên cứu, tự học tập, tinh thần trách nhiệm, ý thức, kỷ luật của bộ một phận cán bộ hội các cấp trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao;

(2) Vai trò tham mưu, đề xuất, sự vào cuộc của Hội Nông dân một số cơ sở chưa chủ động, chưa tích cực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

(3) Việc lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao chưa thường xuyên.

(4) Chưa phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ nông dân theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số tổ chức hội chưa tích cực tìm các giải pháp hỗ trợ nông dân có hiệu quả.

6.3.2. Nguyên nhân khách quan

(1) Một số văn bản hướng dẫn thi hành chính sách của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia 1719 chưa được cụ thể hóa chi tiết dẫn đến khó triển khai thực hiện.

(2) Trong năm 2023 tập trung cao cho công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028, nên một số nhiệm vụ, chương trình, dự án triển khai còn chậm tiến độ.

(3) Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác hội và phong trào nông dân, xây dựng giai cấp nông dân chưa thật đầy đủ, đúng mức; Năng lực của một số cán bộ, công chức trong hệ thống tổ chức hội từ tỉnh đến cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024

1. Xây dựng tổ chức Hội Nông dân tỉnh Sơn La thực sự trong sạch, vững mạnh

1.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, hội viên nông dân nghiên cứu, học tập Chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức trách nhiệm xã hội, đoàn kết cộng đồng, chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường cho hội viên, nông dân.

1.2. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội

Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy Hội Nông dân các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội, đảm bảo hoạt động hiệu quả, linh hoạt, sáng tạo, đa dạng, phù hợp với điều kiện đặc điểm của từng vùng miền, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tuyên truyền, vận động xây dựng các chi Hội nông dân nghề nghiệp.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra các cấp Hội. xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, chú trọng kiểm tra, giám sát theo chuyên đề như việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình, kế hoạch của Hội, quản lý sử dụng các nguồn vốn, các vấn đề có liên quan đến đội ngũ cán bộ Hội.

1.4. Công tác thi đua, khen thưởng

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”. Tổ chức ký kết giao ước thi đua, đôn đốc các cấp Hội tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu giao ước thi đua năm 2024; Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Nhà nước khen thưởng cao.

2. Xây dựng giai cấp nông dân phát triển toàn diện

Tập trung xây dựng, giai cấp nông dân vững mạnh, chú trọng giáo dục nâng cao hơn nhận thức chính trị, tinh thần và lòng tự hào dân tộc cho nông dân; phát huy vai trò cộng đồng, gia đình, tinh thần tự học hỏi của hội viên, nông dân để nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hiểu biết pháp luật, nhất là trong lĩnh vực thương mại nông sản.

Tăng cường phổ biến, cung cấp cho hội viên, nông dân các kiến thức, tiến bộ văn minh, văn hóa trong tiêu dùng, sinh hoạt, ứng xử, giao tiếp, sử dụng công nghệ. Đẩy mạnh phong trào nông dân tham gia xây dựng gia đình văn hóa, mô hình cộng đồng nông dân tiên tiến, mô hình gia đình nông dân bình đẳng, hạnh phúc, chấp hành nghiêm pháp luật và không bạo lực gia đình; nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ nông dân với pháp luật, các tổ hòa giải để giải quyết các mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư; khôi phục và giữ gìn các hoạt động văn hóa dân gian, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp ở nông thôn, hình thành nhân cách, nếp sống văn hóa, văn minh cho nông dân.

Các cấp Hội làm tốt công tác vận động hội viên, nông dân chủ động tham gia thực hiện các chính sách, chương trình chăm sóc sức khỏe, y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa thể thao trong cộng đồng nông thôn; tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; thay đổi nhận thức của hội viên, nông dân thiết thực tham gia bảo hiểm nông nghiệp để nâng cao khả năng đối phó, chống chịu với rủi ro do thiên tai, dịch bệnh

3. Phát huy vai trò chủ thể, trung tâm của nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới

3.1. Đẩy mạnh phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”

Vận động hội viên, nông dân tích cực thi đua sản xuất, kinh doanh, liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và chất lượng an toàn thực phẩm. Khuyến khích, vận động các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, nông dân xuất sắc phát huy vai trò nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, gắn kết cộng đồng nông dân, tích cực tham gia hướng dẫn, hỗ trợ các hộ nông dân khác phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, thoát nghèo và làm giàu chính đáng, nhất là các hộ ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng thiên tai, biên giới. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm công tác tổ chức chỉ đạo phong trào trong các cấp Hội, biểu dương, khen thưởng kịp thời các

tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua¹⁸.

3.2. Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Nâng cao nhận thức, vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030 của Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh và các cấp Hội về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy vai trò trung tâm, nòng cốt của tổ chức Hội, vận động hội viên tích cực tham gia đóng góp nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, theo phương châm ***“Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”***; cuộc vận động ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”***; vận động cán bộ, hội viên, nông dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu Gia đình văn hóa; tham gia xây dựng bản, tiểu khu văn hoá. Phối hợp thực hiện công tác nâng cao sức khỏe nhân dân, BHXH, BHYT, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, công tác dân số, gia đình và trẻ em...

3.3. Hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp mới, các mô hình liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị; các mô hình kinh tế hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn

Hỗ trợ, hướng dẫn hội viên, nông dân phát triển đa dạng các mô hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại phù hợp với trình độ và nhu cầu của nông dân. Đẩy mạnh thí điểm xây dựng các mô hình trình diễn sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu. Đẩy mạnh hỗ trợ hội viên, nông dân phát triển các mô hình hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã và hộ nông dân, giữa doanh nghiệp với hộ nông dân, giữa hợp tác xã với hộ nông dân, giữa các hộ nông dân để sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, phát triển hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với áp dụng các quy trình kỹ thuật chuẩn và mã vùng sản xuất; xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn, ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn. Thí điểm xây dựng mô hình quản lý chuỗi cung ứng nông sản ứng dụng ***“công nghệ chuỗi khối”*** phù hợp với trình độ của hội viên, nông dân và điều kiện của từng địa bàn; tổng kết, đánh giá và tập huấn, hướng dẫn nhân rộng mô hình. Phát huy vai trò cầu nối của Hội Nông dân các cấp trong liên kết giữa nhà nước, nhà khoa học, nhà nông, nhà doanh nghiệp; Phối hợp với các sở ngành tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh, phối hợp cùng các ban của TW HND Việt Nam triển khai thực hiện tốt Chương trình phối số 12-CT/TU-HNDVN giữa Tỉnh ủy Sơn La với TW HND Việt Nam triển khai các mô hình sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

3.4. Hướng dẫn, hỗ trợ hội viên, nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số

Tích cực tập huấn, phổ biến nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về phát triển kinh tế tập thể trong tình hình mới; quyền, trách nhiệm và lợi ích khi tham

¹⁸ Năm 2024: Phấn đấu 60.000 số hộ đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, trong đó 30.069 hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp

gia tổ hợp tác, hợp tác xã để thu hút hội viên, nông dân tham gia. Phát huy vai trò của Hội tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2022-2030 theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ; tham gia hướng dẫn, triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với Liên minh Hợp tác xã, sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các ngành chức năng đẩy mạnh tuyên truyền phát triển các hình thức kinh tế hợp tác xã trong nông nghiệp, nông thôn; hướng dẫn, tập hợp các mô hình, hộ sản xuất, trang trại, tham gia trại thành lập HTX ít nhất để cùng nhau phát triển sản xuất¹⁹.

4. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh

4.1. Hỗ trợ vốn cho nông dân

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đẩy mạnh phát triển nguồn vốn quỹ hỗ trợ nông dân các cấp vận động cấp uỷ, chính quyền cấp kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ thêm để tăng nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản thỏa thuận đã được ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thường xuyên tập huấn cho các tổ tiết kiệm và vay vốn; chú trọng công tác bình xét, cho vay đúng đối tượng; công tác kiểm tra, giám sát sau cho vay; công tác đôn đốc thu lãi, nộp gốc đúng tiến độ; phối hợp xử lý các trường hợp nợ quá hạn, sai đối tượng và các trường hợp phát sinh trong quá trình thực hiện cho vay²⁰.

4.2. Hỗ trợ nông dân tiếp cận ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ

Đẩy mạnh và tổ chức tốt các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; Chủ động khai thác các nguồn lực hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao. Tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình "lấy nông dân, dạy nông dân"; tổ chức các hội nghị, hội thảo đầu bờ để giới thiệu các giống mới, kỹ thuật canh tác mới cho người nông dân, góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao²¹.

4.3. Tổ chức hoạt động cung ứng thiết bị, vật tư nông nghiệp cho nông dân

Đẩy mạnh và tổ chức tốt các hoạt động liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào chất lượng cao trong nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, máy nông nghiệp...) cho hội viên, nông dân sản xuất theo chuỗi giá trị, quy hoạch các vùng chuyên canh, sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với chuyển giao kỹ thuật, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm²².

¹⁹ Trong năm hỗ trợ thành lập 62 Hợp tác xã do Hội Nông dân tư vấn, hướng dẫn thành lập trên địa bàn.

²⁰ phân đầu trong năm tăng trưởng nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân 4.000 triệu đồng

²¹ Xây dựng 36 mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm

²² Cung ứng thiết bị vật tư cho nông dân số lượng giống 597 tấn, 94.000 cây ăn quả.

4.4. Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, tổ chức các hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá, liên kết với hệ thống siêu thị, chợ đầu mối để tiêu thụ nông sản, hàng hoá cho hội viên, nông dân.

4.5. Tổ chức đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho nông dân

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nông dân tham gia học nghề, trực tiếp, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nghề cho nông dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số²³.

4.6. Đẩy mạnh phổ biến, tư vấn, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nông dân

Tích cực xây dựng, củng cố, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hội làm công tác tư vấn, phổ biến giáo dục pháp luật, đặc biệt là đội ngũ công tác viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục pháp luật cho nông dân.

5. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết các dân tộc

Tổ chức học tập, quán triệt các nội dung cơ bản các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng chương trình thực Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chính quyền, các ngành chức năng cùng cấp thực hiện tiếp nông dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải những mâu thuẫn trong nội bộ nông thôn. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa IX và Quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và người dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa XI.

6. Tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giáo dục truyền thống cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác trước các âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch. Giáo dục, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật Biên Phòng Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia ... Tham gia thực hiện tốt chính sách “Hậu phương Quân đội” và các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc thương, bệnh binh, người có công với cách mạng; giáo dục truyền thống, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” cho thế hệ trẻ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân các cấp với các lực lượng Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân

²³ trong năm phối hợp đào tạo nghề cho nông dân 12.000 người.

sự tỉnh; vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh để phát triển bền vững ở các vùng biên giới, vùng khó khăn.

Tổ chức, vận động hội viên, nông dân tham gia thực hiện tốt phong trào “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến, những kinh nghiệm hay, việc làm tốt trong phong trào.

7. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hoạt động đối ngoại nhân dân

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, phối hợp, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối, hỗ trợ xuất khẩu nông sản; đào tạo, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tiên tiến, nâng cao trình độ cho nông dân; thu hút đa dạng các nguồn lực hỗ trợ để triển khai các chương trình, dự án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp tham gia giải quyết các sự việc, vướng mắc liên quan đến nông dân, góp phần nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các vấn đề quốc tế và cơ hội, thách thức trong hội nhập quốc tế cho cán bộ, hội viên, nông dân, nhất là ở các vùng biên giới. Thường xuyên cập nhật thông tin về đối ngoại và hội nhập quốc tế để cung cấp, phổ biến cho cán bộ Hội và hội viên nông dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ Hội các cấp.

8. Một số chương trình hoạt động của cấp tỉnh

Chủ động tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 976-KL/TU ngày 17/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chương trình công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2024, Hội Nông dân tỉnh được giao 27 nhiệm vụ (*Phụ lục 04 kèm theo*).

Trên đây là báo cáo kết quả công tác hội và phong trào nông dân năm 2023; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng TWHND Việt Nam;
- Đ/c Lưu Minh Quân - UVBTVTU, Trưởng Ban Dân vận tỉnh uỷ;
- VP Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban DVTU; TCTU, UBKTTU; UBMTTQ;
- Các đ/c Ủy viên BCH HND tỉnh;
- Trang website HND tỉnh;
- Các ban, VP, TTHTND tỉnh;
- HND các huyện, thành phố;
- Lưu VT (*Kiên*)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Huy Anh

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA



*

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU
KẾT QUẢ CÔNG TÁC HỘI VÀ PHONG TRÀO NÔNG DÂN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 50-BC/HNDT ngày 22/12/2023)

Phụ lục 01

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng kết quả thực hiện
1	2	3	4
I	XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI VÀ GIAI CẤP NÔNG DÂN VIỆT NAM TRONG SẠCH VỮNG MẠNH		
1	Công tác Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng:		
1.1	- Số buổi tuyên truyền	Buổi	2.702
1,2	- Số hội viên, nông dân được tuyên truyền	Lượt người	165.729
2	Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội:		
2.1	- Tổng số hội viên	Hội viên	171.138
	- Kết nạp hội viên mới	Hội viên	3.182
	- Số hội viên ra khỏi hội	Hội viên	1.653
	- Số hội viên được kết nạp Đảng	Hội viên	739
2.2	- Tổng số cơ sở hội	Cơ sở	199
2.3	Xây dựng Quỹ Hội		
	- Số Chi Hội xây dựng được quỹ hoạt động (trong năm 2023)	Chi Hội	2.191
	- Số chi Hội có Quỹ hoạt động	Chi Hội	2.191
	- Bình quân Quỹ Hội/hội viên	1000đ	50
2,4	Đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội		
a	- Cán bộ chi Hội, tổ Hội được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, phương pháp công tác Hội	Người	2.326
b	- Cán bộ Hội chuyên trách được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và cập nhật kiến thức mới	Người	330
c	- Số cán bộ Hội Nông dân cấp tỉnh được học để biết sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp	Người	
d	- Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã vùng biên giới được học để biết sử dụng ngôn ngữ nước láng giềng	Người	16
3.	Công tác kiểm tra giám sát		
3.1	Tổng số cuộc kiểm tra	Cuộc	167
	- Số vi phạm	Vụ	
	- Số vụ đã được xử lý	Vụ	
	- Số cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật	Người	

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng kết quả thực hiện
1	2	3	4
3.2	Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý		
	- Số buổi	Buổi	1.030
	- Số lượt người	Lượt người	59.758
3.3	Tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo		4
	- Số đơn thư gửi đến Hội	Đơn	
	- Số đơn thư phối hợp giải quyết	Đơn	84
	- Số vụ Hội phối hợp hòa giải thành	Vụ	57
3.4	Phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân		
	- Số cuộc được tổ chức:	Cuộc	131
	+ Số cuộc HND tỉnh tổ chức	Cuộc	
	+ Số cuộc HND cấp huyện tổ chức	Cuộc	7
	+ Số cuộc HND cấp xã phối hợp tổ chức	Cuộc	165
II	VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH VÀ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG		
1	Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững		
1.1	- Số hộ nông dân đăng ký phần đấu SXKD giỏi các cấp	Hộ	62.174
1.2	Số hộ nông dân đạt danh hiệu SXKD giỏi các cấp	hộ	33.804
1,3	Số CLB nông dân sản xuất kinh doanh giỏi được thành lập	CLB	1
	Số thành viên tham gia CLB	Người	12
1.4	Kết quả vận động hội viên giúp nhau vượt khó, thoát nghèo:		
	- Tổng số tiền quyên góp, hỗ trợ	Triệu đồng	12.688
	- Tổng số ngày công	Ngày	10.702
	- Số vật tư (cây, con giống), lương thực... giúp đỡ hỗ trợ, tính giá trị thành tiền	Triệu đồng	4.093
	- Số hộ được Hội trực tiếp giúp đỡ thoát nghèo	Hộ	86
2	Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất		
2.1	Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân (Quỹ HTND)		
a	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND của Trung ương Hội ủy thác (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng	14.115
b	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND cấp tỉnh (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng	19.169
	- Số tiền Quỹ HTND cấp tỉnh tăng trưởng (trong năm 2023).	Triệu đồng	1.500
c	- Tổng nguồn vốn Quỹ HTND cấp huyện (tính đến thời điểm báo cáo).	Triệu đồng	39.606
	- Số tiền Quỹ HTND cấp huyện tăng trưởng	Triệu đồng	3.522

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng kết quả thực hiện
1	2	3	4
d	- Số tiền Quỹ HTND cấp xã vận động được	Triệu đồng	1.211
e	- Số mô hình, dự án được vay vốn Quỹ HTND	Dự án	255
f	- Số lượt hộ được vay vốn Quỹ HTND	hộ	2.015
2.2	Kết quả phối hợp với các Ngân hàng (tính đến thời điểm báo cáo)		
a	- Số tiền được vay qua NH chính sách XH	Tỷ đồng	1.561.711
	- Số hộ được vay qua NH chính sách XH	Hộ	34.238
b	- Số tiền được vay qua NH Nông nghiệp	Tỷ đồng	1.131.209
	- Số hộ được vay qua NH Nông nghiệp	Hộ	9.019
c	- Số tiền vay qua các Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác	Tỷ đồng	
	- Số hộ vay qua các Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác	Hộ	
2.3	Tổ chức đào tạo nghề cho hội viên nông dân		
a	Số lớp Hội phối hợp đào tạo	Lớp	
	Số người được đào tạo	Người	
b	- Số lớp Hội phối hợp đào tạo	Lớp	71
	- Số người được đào tạo	Người	2.443
c	- Số nông dân sau đào tạo nghề có việc làm	Người	1.387
d	- Số hội viên được Hội hỗ trợ đào tạo đưa đi lao động có thời hạn ở nước ngoài		
2.4	Hỗ trợ hội viên, nông dân tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật		
	- Số hội viên tham gia tập huấn khoa học kỹ thuật	Người	43.185
	- Số mô hình SX nông nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được Hội hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng	Mô hình	118
2.5	Hỗ trợ nông dân tiêu thụ nông sản		
	- Số hộ nông dân được Hội hướng dẫn đưa nông sản lên sàn thương mại điện tử để giới thiệu, tiêu thụ	Hộ	11.136
	- Số sản phẩm nông sản được đưa lên sàn thương mại điện tử để giới thiệu, tiêu thụ	Sản phẩm	57
	- Số sản phẩm nông sản được Hội hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu	Sản phẩm	14
2,6	Phối hợp cung ứng vật tư đầu vào, máy nông nghiệp hỗ trợ nông dân sản xuất		
a	Số lượng phân bón	Tấn	535
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng	9.650
b	Số lượng giống	Tấn	596
	- Trị giá thành tiền	Tỷ đồng	12
c	Số lượng thuốc BVTV	Tấn	509

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng kết quả thực hiện
I	2	3	4
	- Trị giá thành tiền	Triệu đồng	5.345
e	Số lượng thức ăn chăn nuôi	Tấn	8.924
	- Trị giá thành tiền	Tỷ đồng	4
e	Số lượng máy nông nghiệp	Chiếc	510
	- Trị giá thành tiền	Tỷ đồng	3
		
3	Vận động nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp		
3.1	Vận động, hướng dẫn thành lập mới HTX		11
a	- Tổng số Hợp tác xã do HND vận động hướng dẫn thành lập mới (tính đến thời điểm báo cáo)		296
	- Số Tổ hợp tác do HND vận động, hướng dẫn thành lập mới (trong năm 2023)	HTX	
	- Số thành viên HTX	Người	399
3.2	Vận động, hướng dẫn thành lập mới THT		0
a	- Tổng số Tổ hợp tác do HND vận động, hướng dẫn thành lập mới (tính đến thời điểm báo cáo)		
b	- Số Tổ hợp tác do HND vận động, hướng dẫn thành lập mới (trong năm 2022)	THT	28
	- Số thành viên THT	Người	240
3.3	Thành lập Chi Hội Nông dân nghề nghiệp		
a	- Số Chi Hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập mới (trong năm 2022)	Chi Hội	24
	- Số hội viên tham gia	Người	317
b	- Tổng số Chi hội nghề nghiệp được thành lập tại địa phương (tính đến thời điểm báo cáo)	Chi Hội	174
	- Tổng số hội viên tham gia	Người	4.202
3.4	Thành lập Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp		
	- Số Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp được thành lập mới (trong năm 2023)	Tổ Hội	148
	- Số hội viên tham gia	Người	929
	- Tổng số Tổ hội nghề nghiệp được thành lập tại địa phương (tính đến thời điểm báo cáo)	Tổ Hội	564
	- Tổng số hội viên tham gia	Người	3.312
3,5	Số sản phẩm OCOP do Hội hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng được công nhận	Sản phẩm	11
4	Vận động nông dân thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới và bảo vệ môi trường		
4.1	- Tổng số hộ nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	hộ	130.360

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Tổng kết quả thực hiện
1	2	3	4
4.2	Vận động nông dân tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn trong xây dựng NTM (trong năm 2023)		
	- Tổng số tiền do nông dân đóng góp	triệu đồng	48.912
	- Tổng số ngày công lao động	công	70.674
	- Diện tích đất đã hiến	m ²	132.260
	- Đường giao thông đã được làm mới, sửa chữa	km	3.694
	- Kênh mương đã được kiên cố hóa, sửa chữa	km	3.397
	- Số cầu, cống đã làm mới, sửa chữa	chiếc	322
4.3	Vận động hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn (trong năm 2022)		
	- Số hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản đăng ký, cam kết đảm bảo đảm an toàn VSTP	Hộ	127.070
	- Số hộ hội viên nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản được công nhận đảm bảo đảm an toàn VSTP	Hộ	53.986
4.4	Vận động nông dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (trong năm 2023)		
	- Số hội viên tham gia đóng bảo hiểm y tế	Hội viên	172.192
	- Số hội viên tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện	Hội viên	9.908
4.5	Hướng dẫn xây dựng mô hình Hội Nông dân tham gia bảo vệ môi trường nông thôn		
	- Số cơ sở Hội xây dựng được mô hình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Cơ sở Hội	160
	- Số mô hình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được xây dựng	Mô hình	103
III	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, AN NINH		
1	Thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc		
1.1	- Số buổi Hội tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân về nhiệm vụ QP - AN	Buổi	1.988
	- Số người tham dự	Lượt người	121.489
1.2	- Số cơ sở Hội xây dựng mới được mô hình tự quản về an ninh, trật tự	cơ sở	180
	- Số mô hình tự quản về an ninh, trật tự được xây dựng mới	Mô hình	649
1,3	- Số mô hình "Điểm vàng vùng biên"	Mô hình	21
2	Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, công tác đền ơn đáp nghĩa		
	- Số gia đình chính sách được thăm hỏi	Hộ	3.147
	- Số quà tặng trị giá thành tiền	triệu đồng	113.769
	- Hội vận động xây dựng nhà tình nghĩa	nhà	43
	- Giá trị thành tiền	triệu đồng	62.960



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA

BIỂU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 50-BC/HNDT ngày 22/12/2023)

Phụ lục 02

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giao 2023	Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2023	So sánh tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
1	100% Hội viên được học tập chỉ thị, nghị quyết, văn bản của trung ương, của tỉnh	Hội viên	170.872	171.138	100	
2	Xây dựng đội ngũ công tác viên	Người	24	24	100	
3	Tin, bài (kèm ảnh minh họa) đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh	Tin/bài	384	384	100	
4	Xây dựng mô hình dân vận khéo cấp huyện	Mô hình	12	12	100	
II	CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI					
1	Tổng số hội viên năm 2023	Hội viên	172.851	171.218	99	
	- Kết nạp mới	Hội viên	3.417	3.182	93	
	- Hội viên được kết nạp đảng trong năm	Hội viên	465	1.653	355	
2	Phần đầu 100% chi hội có quỹ hoạt động	Chi hội	2.246	2.246,00	100	
	Trong đó: Số tiền quỹ	Triệu đồng	11.230	11.230,00	100	
3	Số cơ sở hội có quỹ hoạt động	Cơ sở hội	199	199,00	100	
	Trong đó: Số tiền quỹ	Triệu đồng	7.960	7.960,00	100	
4	Chi hội xếp loại HTTNV trở lên	Chi hội	1.909	1.909,00	100	
	Trong đó: Số chi hội xếp loại xuất sắc nhiệm vụ	Chi hội	382	382,00	100	
5	Cơ sở hội xếp loại HTTNV trở lên	Cơ sở hội	180	180,00	100	
	Trong đó: Số cơ sở hội xếp loại xuất sắc nhiệm vụ	Cơ sở hội	36	36,00	100	
6	Số cuộc kiểm tra, giám sát cấp huyện	Cuộc				
	Trong đó: UBKT tự kiểm tra	Cuộc	108	108,00	100	
7	Hội phí trích về trung ương, tỉnh	Triệu đồng	44,045	44,045	100	
8	Chi hội trưởng được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức mới, kỹ năng công tác dân vận và nghiệp vụ công tác hội	Người	2.246	2.246	100	
9	Cán bộ Hội chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức mới, kỹ năng công tác dân vận và nghiệp vụ công tác hội	Người	246	246	100	
11	Duy trì hoạt động Chi hội Nông dân nghề nghiệp đã thành lập	Chi hội	52	52	100	
	Chi hội ND nghề nghiệp thành lập mới	Chi hội	12	12	100	
12	Duy trì Tổ hội Nông dân nghề nghiệp đã thành lập	Tổ hội	351	351	100	
	Tổ hội ND nghề nghiệp thành lập mới	Tổ hội	199	199	100	
13	Phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân	Cuộc	211	211	100	
14	Hội Nông dân cấp huyện phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân	Cuộc	12	12	100	
15	Hội Nông dân cấp xã phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân	Cuộc	199	199	100	
III	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH					
1	Hộ hội viên nông dân đăng ký danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp (trừ hộ nghèo, cận nghèo)	Hộ	60.000	60.000	100	
	Trong đó: Đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp	Hộ	30.000	30.069	100	
2	80% số hộ hội viên đăng ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông sản	Hộ	136.693	127.070	93	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giao 2023	Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2023	So sánh tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu	Ghi chú
	<i>Trong đó: 50% số hộ đăng ký được công nhận đảm bảo ATVSTP an toàn</i>	Hộ	68.348	53.986	79	
3	Mô hình về bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	Mô hình	199	199	100	
4	Mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ	Mô hình	36	36	100	
5	Hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn	Hoạt động	199	199	100	
6	100% hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế	Hội viên	170.872	172.192	101	
7	Từ 5-10% Hội viên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	Hội viên	8.493	9.908	117	
8	100% hội viên được phổ biến, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế	Hội viên	170.872	170.872	100	
9	Xây dựng mô hình tự quản về an ninh trật tự	Mô hình	199	199	100	
10	Hộ hội viên nông dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa	Hộ	136.693	130.360	95	
	<i>Trong đó: Đạt danh hiệu gia đình văn hóa</i>	Hộ	130.360	130.360	100	
11	Tổ chức cho cán bộ, hội viên, nông dân đi học tập kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp ở trong và ngoài tỉnh					
	<i>Cấp huyện, thành phố</i>	Đợt	12	12	100	
	<i>Cấp cơ sở</i>	Đợt	199	199	100	
12	Vận động xây dựng "Mái ấm Hội Nông dân"	Nhà	47	47	100	
13	Hợp tác xã do Hội Nông dân tư vấn, hướng dẫn thành lập trên địa bàn	HTX	62	62	100	
	<i>Trong đó: Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới</i>	HTX	12	12	100	
14	Số Tổ hợp tác do HND vận động, hướng dẫn thành lập	THT	681	681	100	
	<i>Trong đó: Tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới</i>	THT	199	199	100	
15	Tham gia xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm nông sản	Gian hàng	12	12	100	
IV CHỈ TIÊU VỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ NÔNG DÂN						
1	Phối hợp tổ chức đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn	Người	12.900	12.900	100	
2	Hội viên, nông dân được tư vấn, giới thiệu việc làm	Lượt người	2.700	2.700	100	
3	Dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp trả chậm cho nông dân	Triệu đồng				
	- Số lượng phân bón	Triệu đồng	9.950	9.950	100	
	- Số lượng giống (lúa, ngô)	Tấn	597	597	100	
	- Số lượng cây ăn quả	Cây	94.000	94.000,00	100	
	- Số lượng thuốc BVTV	Triệu đồng	5.345	5.345,00	100	
	- Số lượng máy nông nghiệp	Chiếc	199	199	100	
4	Quỹ Hỗ trợ nông dân					
	- Tăng trưởng mới trong năm 2023	Triệu đồng	4.000	6.232	156	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Đề nghị ngân sách cấp bổ sung (tối thiểu)	Triệu đồng	51.000,0	47.500	93	
	- Bổ sung từ vận động, xã hội hóa (tối thiểu)	Triệu đồng	1.482,0	1.211	82	
5	Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội					
	- Dư nợ	Tỷ đồng	1.470.586	1.561.711	106	
	- Dư nợ tăng thêm 8% trong năm	Tỷ đồng	117.635	117.635	100	
6	Ủy thác qua Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT					
	- Dư nợ	Tỷ đồng	1.069,7	1.131	106	
	- Dư nợ tăng thêm trong năm	Tỷ đồng	97,2	97,2	100	



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA

*

CHỈ TIÊU CÔNG TÁC HỘI NÔNG DÂN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 50-BC/HNDT ngày 22/12/2023)

Phụ lục 03

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN			
1	100% Hội viên được học tập chỉ thị, nghị quyết, văn bản của trung ương, của tỉnh	Hội viên	171.218	
2	Tin, bài (kèm ảnh minh họa) đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh	Tin/bài	288	
3	Xây dựng mô hình dân vận khéo cấp huyện	Mô hình	12	
II	CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC HỘI			
1	Tổng số hội viên năm 2024 (tăng 1% so với tổng số hội viên năm 2023)	Hội viên	172.930	
	- Kết nạp hội viên mới trong năm	Hội viên	2.055	
	- Bồi dưỡng, giới thiệu Hội viên ưu tú với cấp ủy kết nạp đảng trong năm	Hội viên	257	
2	Phấn đấu 100% chi hội có quỹ hoạt động	Chi hội	2.211	
3	Số cơ sở hội có quỹ hoạt động	Cơ sở hội	199	
4	Chi hội xếp loại HTTNV trở lên (95%)	Chi hội	2.100	
	Trong đó: Số chi hội xếp loại xuất sắc nhiệm vụ (20)	Chi hội	420	
5	Cơ sở hội xếp loại HTTNV trở lên (95%)	Cơ sở hội	189	
	Trong đó: Số cơ sở hội xếp loại xuất sắc nhiệm vụ (20%)	Cơ sở hội	38	
6	Số cuộc kiểm tra, giám sát cấp huyện (trong đó UBKT HND tỉnh 6 cuộc)	Cuộc	108	
7	Hội phí trích về trung ương, tỉnh	Triệu đồng	44,045	
8	Cán bộ hội, Chi hội được bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về nông nghiệp, kỹ năng nông vận, nghiệp vụ công tác hội	Người	514	
9	Duy trì hoạt động Chi hội Nông dân nghề nghiệp đã thành lập	Chi hội	52	
	Chi hội ND nghề nghiệp thành lập mới trong năm	Chi hội	12	
10	Duy trì Tổ hội Nông dân nghề nghiệp đã thành lập	Tổ hội	351	
	Tổ hội ND nghề nghiệp thành lập mới trong năm	Tổ hội	27	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
11	Phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân. Trong đó:	Cuộc	211	
-	<i>Hội Nông dân cấp huyện phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân</i>	Cuộc	12	
-	<i>Hội Nông dân cấp xã phối hợp tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân</i>	Cuộc	199	
III	CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH			
1	Hộ hội viên nông dân đăng ký danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp (trừ hộ nghèo, cận nghèo)	Hộ	60.000	
	<i>Trong đó: Phần đầu đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp</i>	Hộ	30.000	
2	Xây dựng mô hình "Bò sinh sản cho hội viên nông dân nghèo" gắn với trồng cỏ	Con	100	
3	Tư vấn, hỗ trợ thành lập mới HTX, hoạt động hiệu quả	HTX	12	
4	Phần đầu 100% cơ sở hội có mô hình về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	Mô hình	199	
5	Phần đầu 100% hộ hội viên cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Hộ hội viên	171.218	
6	75% hộ hội viên đạt tiêu chí "3 sạch" về môi trường (<i>sạch nhà, sạch ngõ, sạch chuồng trại</i>).	Hộ hội viên	128.413	
7	Phần đầu 95% hội viên nông dân tham gia bảo hiểm y tế	Hội viên	163.655	
8	Phần đầu 5% Hội viên tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	Hội viên	8.556	
IV	CHỈ TIÊU VỀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ NÔNG DÂN			
1	Phối hợp tổ chức đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn	Người	8.600	
2	Hội viên, nông dân được tư vấn, giới thiệu việc làm	Lượt người	2.000	
3	Dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp trả chậm cho nông dân	Triệu đồng		
	- Số lượng phân bón	Triệu đồng	9.650	
	- Số lượng giống (lúa, ngô)	Tấn	570	
	- Số lượng cây ăn quả	Cây	86.000	
	- Số lượng thuốc BVTV	Triệu đồng	5.075	
	- Số lượng máy nông nghiệp	Chiếc	195	
4	Quỹ hỗ trợ nông dân			
	- Tăng trưởng mới trong năm	Triệu đồng	7.924,36	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Đề nghị ngân sách cấp bổ sung (tối thiểu)	Triệu đồng	4.500,00	
	- Bổ sung từ vận động, xã hội hóa (tối thiểu)	Triệu đồng	3.424,36	

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Ghi chú
5	Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội			
	- Dư nợ	Tỷ đồng	1.686,65	
	- Dư nợ tăng thêm trong năm (8%)	Tỷ đồng	124,94	
6	Ủy thác qua Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT			
	- Dư nợ	Tỷ đồng	1.221,71	
	- Dư nợ tăng thêm trong năm (8%)	Tỷ đồng	90,50	



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HỘI NÔNG DÂN TỈNH SƠN LA

Thực hiện tốt Kết luận số 976-KL/TU ngày 17/10/2023

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(Kèm theo Báo cáo số 50 -BC/HNDT ngày 22/12/2023)

Phụ lục 04

STT	Nội dung chương trình	Ghi chú
1	Tổ chức các chuyên trang, chuyên mục trên Báo Sơn La, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình địa phương	
2	Tôn vinh sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu Sơn La năm 2024	
3	Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động Trang Thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh.	
4	Tuyên truyền và phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ nông dân <i>(Phối hợp với Báo Nông thôn ngày nay)</i> .	
5	Tổ chức Hội thi Tuyên truyền viên giỏi cấp tỉnh năm 2024	
6	Triển khai thực hiện Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển	
7	Tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2023-2028; gắn với tổng kết các Nghị quyết chuyên đề của Ban	
8	Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2023-2028 và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2024.	
9	Tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh/huyện/xã với nông dân năm 2024.	
10	Tổ chức Hội thảo giữa doanh nghiệp với nhà nông về bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho nông dân năm 2024	
11	Khảo sát tình hình hoạt động của chi hội nông dân và cơ sở hội tại các phường, thị trấn.	
12	Tổ chức Giám sát tình hình thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09.6.2015 của Chính	
13	Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác nông vận cho đội ngũ cán bộ hội, chi hội	
14	Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nông dân gắn với từng chu kỳ sinh trưởng, phát triển của cây Xoài, Nhãn, Mận hậu trên địa bàn tỉnh Sơn La.	
15	Đào tạo kiến thức chuyên đôi số, hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh	
16	Tổ chức Đoàn cán bộ Hội nông dân các cấp đi học tập kinh nghiệm các mô hình nông nghiệp 4.0 hoạt động có hiệu quả tại một số tỉnh thành phố năm 2024	
17	Triển khai mô hình trồng cây Lê xanh theo hướng hữu cơ nhằm nâng cao giá trị, góp phần phát triển bền vững <i>(chuyển tiếp năm thứ 2)</i>	
18	Triển khai mô hình thâm canh, cải tạo cà phê theo hướng hữu cơ nhằm nâng cao giá trị, góp phần ổn định và phát triển bền vững <i>(chuyển tiếp năm thứ 2)</i>	
19	Thực hiện mô hình trồng, thâm canh cây mít thái theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm nâng cao giá trị sản phẩm	
20	Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây mít, mận hậu tập trung bền vững theo chuỗi giá trị tại các huyện Vân Hồ, Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn, Bắc Yên,	

STT	Nội dung chương trình	Ghi chú
21	Xây dựng mô hình bản nông thôn mới kiểu mẫu tại Bản Hùn, xã Chiềng Cọ thành phố Sơn La và Mô hình Hợp tác xã kiểu mới, liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển	
22	Đánh giá 02 năm thực hiện Chương trình số 12-CTPH/HNĐTƯ-TUSL ngày 01/7/2022 giữa Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Tỉnh ủy Sơn La giai đoạn	
23	Tổ chức quảng bá, xúc tiến giới thiệu sản phẩm hỗ trợ nông dân kết nối tiêu thụ nông sản cấp tỉnh, huyện năm 2024.	
24	Tổ chức Hội nghị tư vấn và hỗ trợ nông dân khởi nghiệp gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp và đi xuất khẩu lao động ở trong và ngoài nước.	
25	Tổ chức hội nghị tư vấn về xây dựng và phát triển mô hình Hợp tác xã kiểu mới đến năm 2025	
26	Xây dựng mô hình thâm canh, cải tạo cà phê nâng cao chất lượng theo hướng hữu cơ nhằm nâng cao giá trị, góp phần ổn định và phát triển bền vững.	
27	Cải tạo và chăm sóc mô hình nho hạ đen và vườn cây ăn quả đã và đang thực hiện tại Trung tâm thuộc Hội Nông dân tỉnh.	